

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 9

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100002	NGUYỄN PHÚC CHÂU AN	10A10	
2	100003	DƯƠNG BÌNH AN	10A3	
3	100004	VŨ TRẦN THÁI AN	10A3	
4	100005	HUỖNH VÕ NHẬT AN	10A5	
5	100006	LÊ GIA KHANG AN	10A7	
6	100007	NGUYỄN NGỌC VÂN AN	10A8	
7	100008	HUỖNH TRỌNG ÂN	10A6	
8	100011	NGUYỄN THỊ KIM ANH	10A10	
9	100014	HỨA CAO NHẬT ANH	10A3	
10	100015	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	10A3	
11	100016	PHẠM BẢO ANH	10A3	
12	100017	ĐÀO HUỖNH ANH	10A4	
13	100018	ĐỖ QUỲNH ANH	10A4	
14	100019	HUỖNH NGỌC LAN ANH	10A4	
15	100020	LƯ NGÔ QUỲNH ANH	10A5	
16	100021	ĐỖ TRUNG ANH	10A6	
17	100022	NGUYỄN QUỲNH ANH	10A6	
18	100023	TRẦN LAN ANH	10A6	
19	100024	KIỀU MINH ANH	10A7	
20	100025	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	10A7	
21	100026	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN ANH	10A8	
22	100027	PHAN QUỐC ANH	10A8	
23	100028	TẶNG TƯỜNG ANH	10A8	
24	100029	ĐÌNH MINH ANH	10A9	
25	100030	NGUYỄN ĐOÀN TUẤN ANH	10A9	
26	100031	TRẦN NHỰT VÂN ANH	10A9	
27	100032	TRẦN PHƯƠNG ANH	10A9	
28	100034	NGUYỄN KHÁNH BĂNG	10A4	
29	100035	TRƯƠNG KHÁNH BĂNG	10A6	
30	100037	HUỖNH LÊ CHÍ BẢO	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 10

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100038	ĐẶNG TRẦN GIA BẢO	10A6	
2	100039	MAI NGỌC GIA BẢO	10A7	
3	100040	TRƯƠNG LÊ GIA BẢO	10A8	
4	100041	TRẦN XUÂN BÌNH	10A9	
5	100042	HUỲNH HOÀNG PHƯƠNG CA	10A10	
6	100043	VÕ TRẦN THIÊN CÁT	10A4	
7	100044	NGUYỄN THẾ CHÂN	10A4	
8	100046	NGUYỄN MINH CHÂU	10A6	
9	100047	SÀM BẢO CHÂU	10A9	
10	100048	TRẦN LÊ BẢO CHÂU	10A9	
11	100051	BÙI TRÍ CƯỜNG	10A4	
12	100052	VÕ MINH ĐĂNG	10A5	
13	100053	ĐỖ LÊ CÔNG DANH	10A6	
14	100056	ĐỖ THÀNH ĐẠT	10A3	
15	100057	ONG PHÁT ĐẠT	10A4	
16	100058	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A5	
17	100059	ĐINH LÊ TẤN ĐẠT	10A6	
18	100060	PHẠM THÀNH ĐẠT	10A6	
19	100061	TÔN GIA ĐẠT	10A6	
20	100062	CAO THÀNH ĐẠT	10A7	
21	100063	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	10A7	
22	100064	PHAN KIẾN ĐẠT	10A7	
23	100065	TRẦN TÂM DI	10A3	
24	100066	TRỊNH THANH ĐIỀU	10A10	
25	100067	TRẦN PHAN PHONG DINH	10A9	
26	100068	VŨ ĐÌNH ĐỒNG	10A4	
27	100070	VŨ HÀ MINH ĐỨC	10A6	
28	100071	NGUYỄN MINH ĐỨC	10A8	
29	100072	TRẦN THỊ KIM DUNG	10A3	
30	100073	NGUYỄN HOÀNG DUNG	10A4	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 11

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100075	LƯƠNG TRÍ DŨNG	10A5	
2	100077	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	10A6	
3	100080	ĐOÀN NGUYỄN BẢO DUY	10A5	
4	100081	TÔ NHẬT DUY	10A6	
5	100082	NGUYỄN THÙY DUYÊN	10A10	
6	100083	HỒ QUỲNH GIAO	10A9	
7	100084	NGUYỄN MINH GIÁP	10A8	
8	100085	NGUYỄN NGỌC HÀ	10A8	
9	100086	ĐOÀN NGỌC TRÚC HÀ	10A9	
10	100087	ĐÀO NHƯ HẠ	10A5	
11	100090	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC HÂN	10A10	
12	100091	LÂM GIA HÂN	10A10	
13	100092	NGUYỄN GIA HÂN	10A10	
14	100093	TRẦN GIA HÂN	10A10	
15	100094	TRẦN LÊ GIA HÂN	10A10	
16	100095	TRẦN GIA HÂN	10A3	
17	100096	PHẠM PHÚC GIA HÂN	10A4	
18	100097	KIM GIA HÂN	10A5	
19	100098	LƯ LÂM BẢO HÂN	10A5	
20	100099	NGUYỄN BẢO HÂN	10A7	
21	100100	PHẠM GIA HÂN	10A7	
22	100101	HUỲNH TRƯỞNG BẢO HÂN	10A8	
23	100102	THÁI GIA HÂN	10A8	
24	100103	LƯƠNG NGỌC GIA HÂN	10A9	
25	100104	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	10A9	
26	100105	NGUYỄN THIÊN HẢO	10A3	
27	100107	TIÊU ANH HIỆP	10A3	
28	100110	VÕ QUỐC HÒA	10A4	
29	100113	CAO HUY HOÀNG	10A7	
30	100114	THI PHẠM MINH HOÀNG	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 12

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100115	NGUYỄN THÀNH HỌC	10A3	
2	100116	CHIÊM HUÂN HÙNG	10A3	
3	100117	VÕ CHẤN HÙNG	10A4	
4	100118	NGUYỄN THÀNH HÙNG	10A3	
5	100119	PHẠM HUỲNH QUỐC HÙNG	10A4	
6	100120	ĐÀO DUY HÙNG	10A8	
7	100121	PHẠM TRẦN DUY HÙNG	10A8	
8	100122	TRẦN GIA HÙNG	10A8	
9	100124	NGÔ QUỐC HUY	10A10	
10	100125	HUỲNH NHẬT HUY	10A3	
11	100126	LÊ QUANG HUY	10A5	
12	100127	NGUYỄN MINH GIA HUY	10A6	
13	100128	TRẦN DIỆP CHẤN HUY	10A7	
14	100129	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	10A7	
15	100131	TRẦN QUANG KHẢI	10A3	
16	100132	PHAN ĐẶNG NHẬT KHẢI	10A4	
17	100133	TRỊNH HOÀNG KHẢI	10A5	
18	100134	PHAN TRẦN HOÀNG KHANG	10A7	
19	100135	PHẠM HỮU KHANG	10A8	
20	100136	HUỲNH NGUYỄN HỮU KHANG	10A9	
21	100137	NGUYỄN KHANG	10A9	
22	100138	KIỀU KIM KHANH	10A5	
23	100139	TRẦN DUY KHANH	10A6	
24	100141	LÊ GIA KHÁNH	10A10	
25	100142	DƯƠNG QUỐC KHÁNH	10A3	
26	100143	LÊ QUỐC KHÁNH	10A6	
27	100144	PHÙNG ANH KHOA	10A3	
28	100145	HUỲNH VIỆT ĐĂNG KHOA	10A4	
29	100146	NGUYỄN MINH KHOA	10A5	
30	100147	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	10A10	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 13

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100148	NGUYỄN MINH KHÔI	10A7	
2	100149	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	10A9	
3	100150	TRẦN NGUYỄN DUY KHÔI	10A9	
4	100151	PHẠM THỊ MINH KHUÊ	10A10	
5	100152	TRẦN TRUNG KIÊN	10A10	
6	100153	LÊ TẤN KIỆT	10A6	
7	100154	TRỊNH TUẤN KIỆT	10A7	
8	100155	TRẦN LÊ ANH KIỆT	10A8	
9	100156	LÊ THIÊN KIM	10A10	
10	100159	TRẦN DUY LAM	10A4	
11	100160	TRẦN TƯỜNG LAM	10A6	
12	100163	NGÔ TUỆ LÂM	10A4	
13	100164	NGUYỄN HƯƠNG LAN	10A5	
14	100165	NGUYỄN THANH LIÊM	10A10	
15	100166	TRẦN CHÍ LIÊM	10A6	
16	100167	TRẦN THANH LIÊM	10A7	
17	100170	HUỶNH NHẤT LINH	10A7	
18	100171	PHẠM PHƯỚC LỘC	10A3	
19	100172	PHẠM HỮU LỘC	10A4	
20	100173	NGUYỄN TRẦN GIA LỘC	10A5	
21	100174	LÊ TẤN LỘC	10A6	
22	100175	NGUYỄN TRÂM TẤN LỘC	10A7	
23	100176	TRƯƠNG QUANG LỘC	10A8	
24	100178	NGUYỄN VÕ HẢI LONG	10A3	
25	100179	LÊ NGUYỄN HOÀNG LONG	10A8	
26	100180	NGUYỄN MINH LUÂN	10A3	
27	100181	TRẦN VIỆT LUYẾN	10A5	
28	100182	BÙI NGỌC MAI	10A7	
29	100183	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG MAI	10A8	
30	100184	TRẦN THANH MAI	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 14

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100186	NGUYỄN VĂN MẠNH	10A10	
2	100188	NGÔ CÔNG MINH	10A3	
3	100189	LÊ KHÁNH MINH	10A5	
4	100190	ĐỖ LÊ HỒNG MINH	10A9	
5	100192	NGUYỄN TRÀ MY	10A5	
6	100193	NGUYỄN HOÀNG THẢO MY	10A7	
7	100194	NGUYỄN THỊ THẢO MY	10A9	
8	100195	NGUYỄN NGỌC THÚY MỸ	10A8	
9	100196	LÊ PHƯƠNG NAM	10A10	
10	100197	NGUYỄN QUỐC NAM	10A9	
11	100200	THÁI HOÀNG BẢO NGÂN	10A10	
12	100202	HUỲNH THỊ NGỌC NGÂN	10A5	
13	100203	NGUYỄN NGỌC MỸ NGÂN	10A6	
14	100206	KIẾN VĨNH NGHI	10A3	
15	100207	CHÂU MỸ NGHI	10A5	
16	100208	NGUYỄN QUỐC MINH NGHI	10A9	
17	100209	PHAN PHƯƠNG NGHI	10A9	
18	100210	PHẠM HOÀNG NGHĨA	10A8	
19	100214	TRẦN MINH NGỌC	10A10	
20	100218	DƯƠNG ĐOÀN BẢO NGỌC	10A3	
21	100219	ĐẶNG HỒNG NGỌC	10A3	
22	100220	HUỲNH KIM NGỌC	10A4	
23	100221	LƯƠNG BẢO NGỌC	10A4	
24	100222	NGUYỄN ÁNH NGỌC	10A4	
25	100223	TRẦN THANH NGỌC	10A5	
26	100224	TỪ BẢO NGỌC	10A5	
27	100225	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	10A6	
28	100226	NGUYỄN LÊ KHÁNH NGỌC	10A7	
29	100227	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	10A7	
30	100228	ÂU HUỲNH NGỌC	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 15

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100229	ĐÀO BẢO NGỌC	10A9	
2	100230	LÊ NGUYỄN NHƯ NGỌC	10A9	
3	100231	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	10A9	
4	100234	PHÙNG LÊ THUẬN NGUYỄN	10A3	
5	100235	PHẠM THÀNH NGUYỄN	10A5	
6	100236	NGUYỄN CÁT NGUYỄN	10A6	
7	100237	PHẠM PHÚC NGUYỄN	10A6	
8	100238	HUỲNH NGUYỄN	10A3	
9	100239	NGUYỄN THANH NHÀN	10A3	
10	100240	VÕ NGÔ TRỌNG NHÂN	10A3	
11	100241	BÙI THIÊN NHÂN	10A8	
12	100242	NGÔ THIÊN NHÂN	10A8	
13	100243	LÊ THÀNH KIM NHÂN	10A9	
14	100244	LÊ HOÀNG NHẬT	10A3	
15	100245	ÂU DƯƠNG KHẢ NHI	10A4	
16	100246	HUỲNH THẢO NHI	10A6	
17	100247	LÊ HUỲNH THIÊN NHI	10A7	
18	100248	NGUYỄN TRƯƠNG YẾN NHI	10A8	
19	100249	HOÀNG NGUYỄN YẾN NHI	10A9	
20	100250	NGUYỄN AN NHIÊN	10A6	
21	100253	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	10A10	
22	100255	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	10A7	
23	100256	LÂM BẢO NHƯ	10A8	
24	100257	TRẦN MINH NHỰT	10A10	
25	100258	TRẦN HUỲNH NHỰT	10A4	
26	100259	TRẦN MINH NHỰT	10A6	
27	100260	NGUYỄN HIẾU NGỌC NƯƠNG	10A9	
28	100262	NGUYỄN HÙNG PHÁT	10A3	
29	100263	TRẦN ĐẶNG ANH PHÁT	10A4	
30	100264	NGUYỄN MINH ĐẠI PHÁT	10A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 16

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100265	ĐOÀN NGUYỄN MINH PHÁT	10A7	
2	100266	PHẠM GIA PHÁT	10A7	
3	100267	TRẦN THẮNG PHÁT	10A9	
4	100268	LÊ HOÀNG PHÚ	10A10	
5	100269	ĐẶNG CHÂU THIÊN PHÚ	10A7	
6	100270	TRẦN LÊ GIA PHÚ	10A8	
7	100271	LÊ PHẠM ANH PHÚ	10A9	
8	100274	LA GIA PHÚC	10A3	
9	100275	VÕ HỒNG PHÚC	10A4	
10	100276	NGUYỄN THỊNH PHÚC	10A5	
11	100277	NGUYỄN TRẦN GIA PHÚC	10A5	
12	100279	NGUYỄN NGỌC LAN PHƯƠNG	10A10	
13	100281	TRẦN LAN PHƯƠNG	10A3	
14	100282	THÁI TRƯƠNG Y PHƯƠNG	10A4	
15	100283	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	10A8	
16	100284	BÙI LƯU NHẢ PHƯƠNG	10A9	
17	100285	ĐẶNG MAI PHƯƠNG	10A9	
18	100286	CHÂU ĐẠI QUAN	10A6	
19	100288	PHAN MINH QUÂN	10A4	
20	100289	CA NGUYỄN VIỆT QUÂN	10A5	
21	100290	NGÔ KHẢ QUÂN	10A6	
22	100291	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	10A8	
23	100292	NGUYỄN MINH QUÂN	10A8	
24	100293	TRỊNH MINH QUÂN	10A8	
25	100294	DƯƠNG THỐNG QUỐC	10A4	
26	100296	HUỲNH NGỌC XUÂN QUYÊN	10A9	
27	100297	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	10A3	
28	100298	NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH	10A8	
29	100299	NGUYỄN THỊ DIỆP QUỲNH	10A9	
30	100302	NGUYỄN HOÀNG SƠN	10A5	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 17

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100305	NGUYỄN NHỰT TÂM	10A5	
2	100306	PHẠM HOÀNG MINH TÂM	10A5	
3	100307	VÕ NGỌC THANH TÂM	10A6	
4	100308	TRƯƠNG VIỆT TÂN	10A7	
5	100309	TRẦN PHÚC TẤN	10A8	
6	100310	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG HỒNG THẨM	10A7	
7	100312	TẠ CHIẾN THẮNG	10A8	
8	100313	NGUYỄN HOÀI THANH	10A4	
9	100314	PHAN NGỌC THANH	10A5	
10	100315	TƯỜNG PHI TRÍ THÀNH	10A4	
11	100316	ĐOÀN MINH THÀNH	10A5	
12	100318	NGUYỄN XUÂN THẢO	10A4	
13	100319	LÊ PHƯƠNG THẢO	10A9	
14	100320	NGUYỄN NGỌC ANH THI	10A10	
15	100321	NGUYỄN THI	10A3	
16	100322	PHAN THANH THIÊN	10A5	
17	100323	TRẦN HỒNG THIỆN	10A4	
18	100324	NGÔ NGỌC TÍN THIỆN	10A6	
19	100327	HUỖNH KHANG THỊNH	10A7	
20	100328	DƯƠNG PHÚC THỊNH	10A8	
21	100329	HUỖNH MINH PHÚC THỊNH	10A8	
22	100330	NGUYỄN PHÚC THỊNH	10A8	
23	100332	CAO THI MỸ THƠ	10A8	
24	100333	MẠC MINH THƯ	10A10	
25	100334	CHÂU NGUYỄN ANH THƯ	10A3	
26	100335	HOÀNG ANH THƯ	10A4	
27	100336	LÊ NGỌC LAN THƯ	10A4	
28	100337	BÙI THỊ ANH THƯ	10A5	
29	100338	NGUYỄN MINH THƯ	10A6	
30	100339	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	10A7	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 18

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100340	TRẦN NGỌC THỨ	10A7	
2	100341	ĐOÀN THỊ MINH THỨ	10A8	
3	100342	LÂM GIA THUẬN	10A10	
4	100344	NGUYỄN HỮU THUẬN	10A4	
5	100345	HUỖNH CẨM THÙY	10A10	
6	100347	LÊ NGỌC HẠ THUYỀN	10A10	
7	100348	TRẦN PHAN BẢO THY	10A3	
8	100349	NGUYỄN HỒNG BẢO THY	10A4	
9	100350	PHẠM NGUYỄN LAM THY	10A5	
10	100351	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC TIÊN	10A9	
11	100353	NGUYỄN DƯ TIÊN	10A8	
12	100354	VÕ NGỌC TOÀN	10A3	
13	100358	TRƯƠNG BẢO TRÂN	10A5	
14	100359	LÊ THANH BẢO TRÂN	10A6	
15	100360	PHÙNG NHÃ TRÂN	10A7	
16	100361	VŨ NGỌC KHÁNH TRÂN	10A7	
17	100362	NGUYỄN BẢO TRÂN	10A9	
18	100363	ĐỖ NGỌC TRIẾT	10A3	
19	100364	LÊ MINH TRIẾT	10A6	
20	100365	LÊ BÌNH TRỌNG	10A4	
21	100366	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	10A5	
22	100368	ĐẶNG THỊ THANH TRÚC	10A10	
23	100369	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	10A6	
24	100370	MAI LÂM THANH TRÚC	10A7	
25	100371	TRƯƠNG LÝ KHÁNH TRUNG	10A4	
26	100372	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	10A6	
27	100373	PHAN ANH TÚ	10A10	
28	100374	TRẦN VIỆT TÚ	10A7	
29	100375	LÊ HỮU TUẤN	10A6	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG
KIỂM TRA GKI, NĂM HỌC 2023 - 2024

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA MÔN TIN HỌC

KHỐI 10 - PHÒNG 19

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
1	100376	HUỖNH LƯƠNG LAM TUỆ	10A5	
2	100377	NGUYỄN THIỆU TƯỜNG	10A10	
3	100379	NGUYỄN MAI CÁT TƯỜNG	10A3	
4	100380	LƯU VĨNH TƯỜNG	10A5	
5	100381	LÊ CÁT TƯỜNG	10A8	
6	100382	NGUYỄN THÁI UYÊN	10A10	
7	100383	NGÔ MỸ UYÊN	10A5	
8	100384	NGUYỄN THÀNH VĨ	10A8	
9	100385	NGUYỄN KHÁNH VIỆT	10A3	
10	100386	NGUYỄN QUANG VINH	10A10	
11	100387	TRẦN VŨ PHƯỚC VĨNH	10A3	
12	100388	TRẦN CHÍ VĨNH	10A7	
13	100391	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀN VŨ	10A7	
14	100394	BÙI THẢO VY	10A10	
15	100396	BÙI TƯỜNG VY	10A4	
16	100397	HUỖNH LÊ PHƯƠNG VY	10A4	
17	100398	NGUYỄN HOÀNG KHẢ VY	10A5	
18	100399	ĐÌNH HỒNG TƯỜNG VY	10A6	
19	100400	LÊ BẢO VY	10A7	
20	100401	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG VY	10A7	
21	100402	TRỊNH NGỌC THÚY VY	10A7	
22	100403	VŨ HOÀNG YẾN VY	10A9	
23	100404	TRẦN THỊ NHƯ Ý	10A10	
24	100405	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A5	
25	100406	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10A8	
26	100407	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	10A9	
27	100408	LÊ THỊ HỒNG YẾN	10A10	
28	100409	TỔNG KIM YẾN	10A6	
29	100410	HUỖNH NGỌC XUÂN YẾN	10A9	

Ninh Kiều, ngày 26 tháng 10 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thiên